

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 1040/SKHĐT-TH, ngày 07/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Ngày 07/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành "Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum" (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND). Qua quá trình triển khai, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy một số dự án cấp bách phát sinh cần bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016- 2020 và nguồn vốn để thực hiện các dự án cấp phát sinh nói trên cần được phân bổ từ số vốn dự phòng được quy định tại Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết không đặt ra quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với quy định khác do Hội đồng dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số vấn đề sau:

3.1. Đề nghị viện dẫn đúng số hiệu, tên gọi của các Nghị định tại căn cứ pháp lý thứ 6. Cụ thể là: “*Căn cứ Nghị định số 120/2018 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016– 2020*”.

3.2. Đề nghị bỏ từ “*Về việc*” tại tên gọi (trích yếu) dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với mẫu số 36 (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều- quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3.3. Đề nghị bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo vì những nội dung này đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND (những nội dung này không được sửa đổi, bổ sung). Khi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo, đề nghị biên tập lại tên gọi Điều 2 dự thảo như sau: “**Điều 2. Hiệu lực thi hành**”.

3.4. Dự thảo chưa dự kiến việc phân bổ nguồn vốn để thực hiện dự án và nguồn dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ số lượng các dự án cấp bách cần bổ sung cũng như nhu cầu vốn đối với các dự án này để tính toán, xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm về việc tham mưu của mình (Sở Tư pháp không thẩm định việc phân bổ nguồn vốn để thực hiện dự án và nguồn dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã cơ bản đã trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số vấn đề đã được nêu tại điểm 3.1; 3.2 mục 3 của Báo cáo này.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum*". Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Thắng